

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-KT

V/v điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bình Định và tiếp nhận tài sản công là cơ sở nhà, đất của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ nội dung tại điểm g, mục 6, Điều 1 Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050: *“Cải tạo chỉnh trang các trung tâm văn hóa hiện hữu trong khu trung tâm thành phố Quy Nhơn. Xây dựng mới Bảo tàng tổng hợp tại vị trí Nhà Văn hóa lao động tỉnh; bố trí Nhà Văn hóa lao động mới tại Khu đô thị hồ Phú Hòa”*.

Thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các ngành liên quan tích cực triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt. Tuy nhiên, qua rà soát, việc bố trí địa điểm, xây dựng Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định ở Khu đô thị hồ Phú Hòa hiện nay chưa phù hợp, chưa có nguồn lực để đầu tư xây dựng mới Nhà Văn hóa Lao động tỉnh, Khu đô thị hồ Phú Hòa hiện chưa triển khai thực hiện, đang vướng mắc về thủ tục đất đai...

Để kịp thời thực hiện quy hoạch, chỉnh trang đô thị tại khu vực xung quanh Quảng trường Nguyễn Tất Thành, tạo sự tôn nghiêm, trang trọng cho khu vực phía sau Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Tất Thành, UBND tỉnh Bình Định thống nhất bố trí địa điểm Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bình Định (tại địa chỉ số 02 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) cho Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định và sử dụng địa điểm làm việc hiện nay của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định (tại địa chỉ số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để bố trí làm Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Bình Định. Cơ sở nhà, đất hiện nay của Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Bình Định (nay là Bảo tàng tỉnh Bình Định) tại địa chỉ số 26 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh Bình Định quy hoạch thành đất dịch vụ du lịch tại Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 không gian du lịch vịnh Quy Nhơn.

Tại Thông báo số 311/TB-TLĐ ngày 02/4/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về kết luận của Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại buổi làm việc với Tỉnh ủy Bình Định, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã thống nhất, ủng hộ chủ trương di dời địa điểm làm việc hiện nay của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định sang làm việc tại cơ sở nhà, đất của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bình Định.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: “*Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công giữa các bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có liên quan*”.

Từ nội dung nêu trên, để tạo điều kiện cho địa phương bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy hoạch của thành phố Quy Nhơn, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Bình Định sang cho Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định quản lý, sử dụng, cụ thể như sau:

a) Đơn vị có tài sản điều chuyển: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định).

b) Đơn vị được nhận tài sản điều chuyển: Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định (đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định).

c) Danh mục tài sản điều chuyển: cơ sở nhà, đất của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (địa chỉ số 02 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Giao UBND tỉnh Bình Định tiếp nhận tài sản công là cơ sở nhà, đất của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định (địa chỉ số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn) về UBND tỉnh Bình Định để bố trí làm Bảo tàng tỉnh Bình Định (*danh mục tài sản đề nghị tiếp nhận theo phụ lục kèm theo*).

Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Liên đoàn Lao động VN;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, VH&TT, TNMT, XD;
- LĐLĐ tỉnh Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K5, K14, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN:
CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA - ĐIỆN ẢNH TỈNH BÌNH ĐỊNH
Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /6/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Đất	6.602	374.333.400.000	374.333.400.000
II	Nhà	11.377	32.400.308.700	24.655.763.472
III	Tài sản khác		14.886.029.640	39.375.000
1	Ghế VIP + Ghế ngồi khán giả + Bàn trong Nhà hát Quang Trung		1.120.678.062	0
1.1	Ghế VIP		64.666.066	0
1.2	Ghế đại trà		1.047.590.269	0
1.3	Bàn nhỏ		8.421.727	0
2	Hệ thống điều hòa không khí và thông gió (nhập khẩu)		4.718.853.981	0
2.1	Hệ thống điều hoà Trung tâm		3.604.554.760	0
2.2	Bơm nước lạnh Q=22,51/s.H32		116.227.255	0
2.3	Bơm nước tuần hoàn Q=281/s.H35		112.984.111	0
2.4	Tháp giải nhiệt		70.122.024	0
2.5	Máy điều hòa không khí 2 cục, treo tường, 01 chiều lạnh công suất 12,600 Btu/h		31.226.214	0
2.6	Máy điều hòa không khí 2 cục, treo tường, 01 chiều lạnh công suất 18,800 Btu/h		162.020.223	0
2.7	Máy điều hòa không khí 2 cục, treo tường, 01 chiều lạnh công suất 24,900 Btu/h		295.827.288	0
2.8	Máy điều hòa không khí 2 cục, treo tường, 01 chiều lạnh công suất 24,000 Btu/h		325.892.106	0
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy		933.585.650	0

TT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại
3.1	Phần xây lắp hệ thống Phòng cháy chữa cháy		356.790.272	0
3.2	Phần thiết bị cấp nước chữa cháy		196.630.048	0
	Lắp đặt máy bơm chữa cháy - Tohatu V75-FS, công suất 55HP có Q = 123m ³ /h, H = 100m		159.429.769	0
	- Lắp đặt máy bơm điện 30HP		37.200.279	0
3.3	Phần thiết bị báo cháy tự động		380.165.330	0
	- Trung tâm báo cháy FC 330A-256		43.046.038	0
	- Bộ hiển thị phụ B3 Q320		13.710.960	0
	- Đầu dò khói địa chỉ OP 320		95.923.577	0
	- Đế dầu báo cháy và nhiệt		20.435.708	0
	- Công tắc khẩn MT 320A		27.900.209	0
	- Đế công tắc khẩn		1.941.855	0
	- Chuông báo cháy SSM 24 - 6		7.652.629	0
	- Đầu dò nhiệt HI322A		123.558.071	0
	- Bình chữa cháy CO2T5		24.445.898	0
	- Đệm Exit thoát hiểm		7.733.407	0
	Đèn chiếu sáng khẩn cấp: 25 cái x 446.403đ; Cung cấp, lắp đặt vật liệu phụ và tiếp địa: 01 lô x 2.656.894đ		13.816.978	0
4	Thông, màn rèm sân khấu		126.859.589	0
5	Hệ thống trang âm, khán phòng		7.897.251.428	0
5.1	Thiết bị trình chiếu Hội trường		335.116.029	
	Giá máy chiếu - TB trình chiếu (01 chiếc) + Chân đàn kếp - TB nhạc cụ (02 chiếc)		16.491.872	0
	- Móc treo đèn - TB ánh sáng sân khấu Hội trường		17.677.374	0
	Máy chiếu christie 4500 ANSI - Lumen + ống kính 3.4-5.4:1 - TB trình chiếu		227.749.164	0

TT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại
-	Màn chiếu 300" DA Lite 15'x20' - TB trình chiếu		73.197.619	0
5.2	Thiết bị âm thanh đi kèm		646.870.724	
-	Bàn điều khiển âm thanh 40/8 Soundcraf		168.395.156	0
-	Loa treo tường JBL		86.044.548	0
-	Tăng âm cho loa rải CROWN (Cho loa 28T)		42.370.367	0
-	Bộ tạo vang YAMAHA		6.366.340	0
-	Bộ tạo kỹ xảo âm thanh YAMAHA		21.932.636	0
-	Bộ hiệu chỉnh tần số DBX		17.382.672	0
-	Bộ nén tín hiệu DBX		6.355.345	0
-	Bộ chống rú rít DBX		8.489.729	0
-	Tăng âm cho loa kiểm tra CROWN		52.147.777	0
-	Loa kiểm tra trên sân khấu JBL		99.955.084	0
-	Đầu đọc đĩa CD/MD TASCAM		23.357.510	0
-	Anten cho micro vô tuyến Sennhelder gồm: 2 đế anten, 4 bộ chia, 2 bộ khuếch đại, nguồn, cáp		114.073.560	0
5.3	Thiết bị ánh sáng sân khấu Hội trường		1.801.037.878	0
-	Đèn PAS SUPER STAR 64 bóng 1000W		90.346.776	0
-	Đèn Fresnel 2KW DTS		86.904.994	0
-	Đèn chiếu phong 1250W		54.315.621	0
-	Moving head DTS 575		1.196.258.234	0
-	Bàn điều khiển 24/48 SGM		47.802.527	0
-	Bàn điều khiển DMX DTS + máy tính + phần mềm Light Jorkey		92.348.507	0
-	Khối công suất SGM		195.590.014	0
-	Bộ chia tín hiệu DTS		28.227.392	0

TT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại
	- Móc treo đèn Moving head (20 chiếc x 380.628đ) + Mica màu và khói (01 bộ x 1.631.261đ)		9.243.813	0
5.4	Phần lắp đặt		5.114.226.797	
	- Lắp đặt hệ thống âm thanh biểu diễn hội trường (PL-04)		392.567.840	0
	- Lắp đặt hệ thống âm thanh phòng họp số 01 (PL-05)		21.626.951	0
	- Lắp đặt hệ thống âm thanh phòng họp số 02 (PL-06)		15.557.682	0
	- Lắp đặt ánh sáng sân khấu phòng hội trường (PL-07)		547.152.834	0
	- Lắp đặt chiếu sáng phòng khán giả hội trường (PL-08)		103.364.935	0
	- Lắp đặt hệ thống cơ khí sân khấu (PL-09)		908.034.523	0
	- Lắp đặt trang âm phòng khán giả Hội trường (PL-10)		3.125.922.032	0
6	Trạm biến áp tạm thời 560KVA-22/0,4KV		43.800.930	0
7	Hệ thống hộp đèn xung quanh Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh		45.000.000	39.375.000
TỔNG CỘNG			421.619.738.340	399.028.538.472

PHỤ LỤC 02**DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN:
CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CỦA NHÀ VĂN HÓA LAO ĐỘNG TỈNH BÌNH ĐỊNH****Địa chỉ: Số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định***(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /6/2021 của UBND tỉnh Bình Định)*

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)		Ghi chú
				Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	Đất	m ²	12.297,3	697.256.910.000	697.256.910.000	Giá trị đất theo sổ kế toán tại thời điểm 01/6/2021
2	Nhà	m ²	5.512	14.402.244.708	12.384.624.003	
3	Tài sản khác, trong đó:			3.838.395.744	1.768.287.964	
-	Hệ thống WC	Hệ thống	1	194.065.000	135.845.500	
-	Tường rào Nhà Văn hóa Lao động	Hệ thống	1	666.538.439	389.756.828	
-	Khung mái che giàn lạnh Hội trường A	bộ	1	10.000.000	0	
-	Cầu thang lối đi nối tầng 2 và tầng 3	m ²	12	57.671.000	45.000.000	
-	Vách ngăn nhôm kính	m ²	31,68	16.560.000	0	
-	Vách ngăn kính cường lực (tại sảnh NVH)	Tấm	1	65.067.750	49.885.269	
-	Vách ngăn nhôm kính văn phòng NVH	m ²	72,86	72.860.000	66.666.897	
-	Vách ngăn nhôm kính 5 ly (Làm phòng bảo vệ)	m ²	11	10.567.340	8.277.748	
-	Cửa và vách ngăn nhôm kính (phòng GD, PGD)	m ²	30,21	25.837.200	25.528.589	
-	Trang âm Hội trường	Hệ thống	1	998.546.312	299.563.896	
-	Sân khấu phong màn hội trường	Bộ	1	203.869.602	61.160.882	
-	Ghế xếp tự động chuyên dụng	cái	324	159.091.128	23.164.116	

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2020 (đồng)		Ghi chú
				Nguyên giá	Giá trị còn lại	
-	Trần thạch cao vữa phòng tầng trệt	m ²	176	24.000.000	22.173.333	
-	Trần thạch cao vữa phòng tầng 2	m ²	78,77	10.633.950	10.341.517	
-	Sân gạch Block	m ²	444	36.327.273	34.591.633	
-	Cây sao đen	cây	8	40.000.000	40.000.000	
-	Trạm biến áp và đường dây cáp ngầm	bộ	1	377.683.911	192.618.794	
-	Máy và Thiết bị điều hòa không khí hội trường	bộ	2	410.205.117	209.204.611	
-	Máy bơm chữa cháy + hệ thống cấp nước	Hệ thống	1	129.859.248	38.293.221	
-	Trồng cây xanh - thảm cỏ			302.339.747	90.701.922	
-	Sân bê tông phía nam nhà văn hóa	m ²	24	26.672.727	25.513.208	
Tổng cộng				715.497.550.452	711.409.821.967	